

PHƯƠNG ÁN

Điều chỉnh, bổ sung sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025 của UBND xã Khoen On

(Kèm theo Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025;

Căn cứ quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 04/QBVR ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng về việc thông báo chi tiết số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng theo Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025 và triển khai công tác chi trả;

Căn cứ Công văn số 349/QBV& PTR 09/09/2025 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu về việc thông báo số tiền chi trả cho diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng năm 2025 triển khai công tác chi trả.

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Hiện trạng rừng

Diện tích rừng thuộc trách nhiệm quản lý, bảo vệ: 4.456,13 ha, trong đó:

- Theo trạng thái rừng:

+ Rừng trung bình: 18,71 ha

+ Rừng nghèo: 2.073,65 ha

+ Rừng nghèo kiệt: 2.363,77 ha

- Theo mục đích sử dụng:

+ Phòng hộ: 466,84 ha

+ Sản xuất: 3.989,29 ha

- Theo nguồn gốc hình thành rừng:

+ Rừng tự nhiên: 4.442,69 ha

+ Rừng trồng: 13,44 ha

2. Hợp đồng bảo vệ rừng

2.1. Tổng diện tích hợp đồng bảo vệ 4.456,13 ha, trong đó:

- Theo trạng thái rừng: Rừng trung bình 18,71 ha; rừng nghèo 2.073,65 ha; rừng nghèo kiệt 2.363,77 ha.

- Theo mục đích sử dụng: Rừng phòng hộ 466,84 ha; rừng sản xuất 3.989,29 ha.

- Theo nguồn gốc hình thành rừng: Rừng tự nhiên 4.442,69 ha; rừng trồng 13,44 ha.

2.2. Số cộng đồng bản nhận bảo vệ rừng: 23 bản.

3. Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2025

- Phương án đã được duyệt năm 2025: 3.823.000.000 đồng.

- Phương án đề nghị điều chỉnh, bổ sung: 0 đồng.

- Nguồn năm 2024 chi phí ban chuyển sang 2025: 28.100.000 đồng

- Phương án sau điều chỉnh, bổ sung: 3.851.100.000 đồng.

Trong đó:

+ Chi phí quản lý DVMTR: 141.737.000 đồng bằng 3,68% tổng số tiền DVMTR.

+ Chi nhận bên hợp đồng bảo vệ rừng: 3.709.363.000 đồng bằng 96,32%

tổng số tiền DVMTR.

- Nguồn vốn: Chi trả DV môi trường rừng năm 2025: 3.851.100.000 đồng

(Theo Công văn số 349/QBV & PTR ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu).

(Chi tiết có phụ biểu đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tổ chức thực hiện phương án đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng và quyết toán tiền dịch vụ môi trường rừng bảo đảm đúng quy định.

- Thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành về tài chính; Công khai danh sách đối tượng được chi trả (bên nhận hợp đồng bảo vệ rừng), số tiền được chi trả, kế hoạch chi trả theo quy chế dân chủ tại cơ sở bằng các hình thức như: Niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã và tại nơi họp cộng đồng dân cư thôn hoặc nơi công cộng thuận lợi nhất để người dân tiện theo dõi; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn bản hoặc công bố trong hội nghị nhân dân của xã, thôn bản.

- Chỉ đạo bên nhận hợp đồng nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan; Các thôn, bản thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến phương án sử dụng tiền DVMTR đến nhân dân trong bản. Tổ chức cho nhân dân thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ bảo vệ rừng trên diện tích được nhận bảo vệ của bản theo quy định hiện hành, chịu trách nhiệm trước Nhà nước và bên hợp đồng về vốn rừng được hợp đồng bảo vệ. Khi phát hiện các hành vi vi phạm vào rừng có trách nhiệm thông báo cho UBND xã, Kiểm lâm làm việc tại địa bàn để kịp thời xử lý theo quy định; Đối với trường hợp các hộ gia đình, cá nhân trong bản đã bị cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính về quản lý bảo vệ và phát triển rừng và quản lý lâm sản thì không chi trả DVMTR của năm cho hộ đó.

Trên đây là phương án điều chỉnh, bổ sung sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng của UBND xã Khoen On năm 2025.